

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 15/10/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Mùi.

2. Ông Dương Văn Sinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: khu dân cư số 4, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn là chị H và bị đơn là anh H1 thống nhất trình bày: Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/11/2014 tại UBND phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là thành phố C). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H1 được 2 năm rồi chuyển ra sinh sống riêng. Kể từ thời gian này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H khai thì nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 mãi chơi, thường xuyên tụ tập bạn bè

uống rượu mà không quan tâm đến gia đình. Chị nhắc nhở nhiều lần nhưng anh H1 không thay đổi mà còn đánh đuổi chị. Chị đã nhiều lần nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn anh H1 nhưng được gia đình động viên và anh H1 hứa thay đổi nên chị đã rút đơn. Nhưng anh H1 vẫn không thay đổi nên từ tháng 5 năm 2019, chị đã sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau. Anh H1 cũng xác định vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn vì chị H không thông cảm cho anh khi anh có giao lưu bạn bè. Chị H hay trách móc, xúc phạm anh nên nhiều lần giữa hai vợ chồng cũng xảy ra xung đột, dẫn đến việc chị H nhiều lần làm đơn ly hôn ra Tòa án nhưng sau đó lại rút đơn. Từ tháng 5 năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H xác định không thể tiếp tục chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án cho ly hôn nhưng anh H1 muốn vợ chồng đoàn tụ, chăm lo cho con nên không đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 31/8/2015. Hiện con chung đang ở cùng anh H1. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh chị đều có nguyện vọng xin nuôi con chung và yêu cầu người kia cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với công sức gia đình hai bên: anh chị không có nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn X là bố đẻ của anh H1 và đại diện khu dân cư số 4, phường P đều xác định: trong quá trình chung sống giữa chị H và anh H1 có xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc anh H1 thường xuyên quan hệ, giao lưu với bạn bè, chị H không thông cảm nên giữa hai bên có lời nói xúc phạm, chửi bới. Sự việc này diễn ra thường xuyên nên chị H đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn với anh H1 nhưng sau đó lại rút đơn. Tuy nhiên chỉ được một thời gian ngắn thì lại xảy ra cãi nhau và từ tháng 5-2019 thì anh chị đã sống ly thân. Anh chị có 1 con chung và hiện ở với anh H1. Anh H1 làm công nhân nhà máy Nhiệt điện P với mức thu nhập khoảng từ 7 triệu đồng đến 8 triệu đồng.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin được nuôi con chung. Anh H1 đồng ý ly hôn, xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H1.

Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Đức D, sinh ngày 31/8/2015 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Mạnh H1 có địa chỉ thường trú tại phường P, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2014 tại UBND phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, giữa anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H1 hay giao lưu bạn bè nhưng chị H không thông cảm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tình trạng trên kéo dài khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề. Chị H đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn để vợ chồng tiếp tục chung sống. Nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn. Kể từ tháng 5 năm 2019, anh chị đã sống ly thân. Anh H1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ để tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng kể từ khi Tòa án thụ lý đến nay, anh không có biện pháp gì tích cực nhằm hòa giải quan hệ vợ chồng, anh chị vẫn sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa anh H1 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 31/8/2015. Hiện cháu D đang ở cùng anh H1. Nếu vợ chồng ly hôn thì cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên hiện nay, chị H không có chỗ ở, không có việc làm và thu nhập ổn định trong khi anh H1 đang làm công nhân với mức lương thu nhập ổn định. Cháu D từ nhỏ đều ở với bố và ông bà nội, được đảm bảo đầy đủ về học tập, sinh hoạt. Bản thân ông X là bố đẻ anh H1 cũng xác định sẽ hỗ trợ anh H1 trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Như vậy anh H1 có điều kiện nuôi con tốt hơn chị H nên việc giao con cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của anh chị, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của anh và phù hợp với quy định nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H1.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 31/8/2015 cho anh Nguyễn Mạnh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0001412 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường P, TP C;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà